TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-PT
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thuỳ

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2024/TLPT-HS ngày 01/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn Tuyên (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 3 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Đường Đ, khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nông Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 05-02-2015 của Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 01-01-2023, bị tạm giam từ ngày 07-01-2023 đến nay.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Lưu Quang T1, sinh ngày 09/5/2003; nơi đăng ký thường trú: Số B, đường L, Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, Bộ C1; có mặt;

2. Nguyễn Tài T2, sinh ngày 21/5/2003; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, Bộ C1; có mặt;

3. Nông Minh H1, sinh ngày 25/6/2005; nơi đăng ký thường trú: Số E, ngõ C, đường L, khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T5, Bộ C1; có mặt;

4. Đinh Trọng H2, sinh ngày 31/3/1997; nơi đăng ký thường trú: Số G, đường L, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, Bộ C1; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 25-12-2022, Lưu Quang T1 mua với Đặng Quốc M 05 chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma tuý "kẹo" với giá 13.000.000 đồng. Mục đích để ngày 30-12-2022 mang ma tuý lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng. Ngày 30-12-2022, Lưu Quang T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Tài T2 hỏi địa điểm có thể sử dụng ma tuý trên Đ thì được Nguyễn Tài T2 cho biết gần chỗ Nguyễn Tài T2 trọ có nhà nghỉ T6 có thể vào đó sử dụng ma tuý. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 30-12-2022, Lưu Quang T1 đón xe taxi mang theo số ma túy đã mua với Đặng Quốc M đi đến khu vực đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đón Nguyễn Văn T rồi cả hai cùng đi đến nhà nghỉ T6 thuộc tổ I, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng ma túy (nhà nghỉ T6 do Mã Trần T3, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm chủ). Cả hai thuê 01 phòng nghỉ trên tầng 02, rồi Lưu Quang T1 gọi Nguyễn Tài T2 đến cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Văn T gọi 03 nhân viên nữ của nhà nghỉ T6 gồm Nguyễn Thị Hồng P, Hoàng Thị Kiều L và Nguyễn Thị Ngọc H3 đến để cùng sử dụng ma túy. Sau khi Nguyễn Tài T2 vào phòng nghỉ, Nguyễn Tài T2 lấy chiếc đĩa sứ để đựng ma tuý Ketamine, dùng thẻ cứng để kẻ ma tuý thành 02 "đường ke" và dùng tờ tiền cuộn thành ống hút để sử dụng ma tuý. Sau đó, lần lượt mọi người trong phòng đều sử dụng ma tuý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lưu Quang T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tài T2, Nguyễn Thị Hồng P, Hoàng Thị Kiều L và Nguyễn Thị Ngọc H3 cùng sử dụng hết 05 chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma tuý "kẹo".

Sau đó, Lưu Quang T1 bảo Nguyễn Văn T gọi lấy thêm ma túy. Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Đặng Quốc M hỏi mua 05 chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma tuý "kẹo". Đặng Quốc M báo giá tiền ma tuý là 9.700.000 đồng, tiền taxi là 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn T đã chuyển tiền cho Đặng Quốc M từ tài khoản Ngân hàng T7 của Nguyễn Văn T có số tài khoản 19032865419015 đến tài khoản số 0984568627 thuộc Ngân hàng Q mang tên Đặng Quốc M. Đặng Quốc M gọi điện thoại cho Nông Minh H1 bảo Nông Minh H1 mang ma tuý đi giao cho Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T bảo Nguyễn Tài T2 gửi định vị vị trí nhà nghỉ T6 cho Nông Minh H1. Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 31-12-2022, Nông Minh H1 đến và được Nguyễn Tài T2 đón vào phòng nghỉ trên tầng 02 của nhà nghỉ T6. Nông Minh H1 cầm ma túy vào phòng rồi đưa cho Nguyễn Tài T2. Sau đó, Nguyễn Tài T2 rủ Nông Minh H1 ở lại cùng sử dụng ma tuý với

mọi người, Nông Minh H1 đồng ý và gọi thêm 01 nhân viên nữ là Lục Thị Thu H4. Sau đó, Lưu Quang T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tài T2, Nguyễn Thị Hồng P, Hoàng Thị Kiều L, Nguyễn Thị Ngọc H3, Nông Minh H1 và Lục Thị Thu H4 cùng sử dụng số ma túy vừa mang đến. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, do mệt nên cả nhóm (08 người) đi ngủ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả nhóm dậy tiếp tục sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, Lưu Quang T1 mệt nên đi ngủ.

Khoảng chiều ngày 31-12-2022, Nguyễn Văn T gọi điện cho Đặng Quốc M để đặt mua 07 chỉ Ketamine và 04 viên ma tuý "kẹo". Đặng Quốc M báo giá tiền ma tuý là 13.000.000 đồng và tiền taxi là 900.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn phải trả thêm số tiền công vận chuyển ma tuý từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn Đ huyện C, tỉnh Lạng Sơn là 1.600.000 đồng. Đặng Quốc M gọi điện thoại bảo Đinh Trọng H2 mang ma túy đến giao cho Nguyễn Văn T và sẽ được nhận số tiền 1.600.000 đồng. Sau đó, Đặng Quốc M giao ma tuý cho Đinh Trọng H2 tại ngã 3 đường quốc lộ 1A rẽ vào thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi Nguyễn Văn T gọi điện thoại đặt mua ma tuý, một lúc sau Lưu Quang T1 ngủ dậy gọi điện thoại rủ Chu Tuấn D đến nhà nghỉ T6 để cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì Đinh Trọng H2 mang ma túy đến nhà nghỉ T6. Đinh Trọng H2 đi vào phòng nghỉ rồi để ma tuý ở cuối giường trong phòng. Một lúc sau có thêm Chu Tuấn D và 01 nhân viên nữ là Nguyễn Thị T4 đến phòng nghỉ tầng 02 của nhà nghỉ T6 và cùng Lưu Quang T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tài T2, Nông Minh H1, Nguyễn Thị Hồng P, Hoàng Thị Kiều L, Nguyễn Thị Ngọc H3 và Lục Thị Thu H4 cùng sử dụng số ma túy do Đinh Trọng H2 mang đến. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi 10 người (trừ Đinh Trọng H2) đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma tuý còn lại các đối tượng chưa kịp sử dụng và một số đồ vật, tài sản liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng trong suốt có kẹp dính một đầu, bên trong có 01 viên nén có năm cạnh màu tím nhạt và 06 (sáu) túi ni lon màu trắng trong suốt có kẹp dính một đầu, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng ***được phát hiện thu giữ dưới nền nhà cạnh giường nằm trong phòng.***

- Chất bột màu trắng đựng trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ lái xe màu trắng đỏ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều ***để giữa nền nhà.***

Ngoài ra còn thu giữ 11 điện thoại di động, số tiền 2.770.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 03-01-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận về chất nghi là ma túy tạm giữ nêu ở trên như sau:

01 (một) viên nén màu tím nhạt gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,510 gam.

Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 4,061 gam.

Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,179 gam.

Đối với riêng bị cáo Nguyễn Văn T, bản Cáo trạng số 114/CT-VKSLS-P2 ngày 06/10/2023 và Công văn số 332/VKS-P2 ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 20-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; xử phạt bị cáo 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử phạt các bị cáo khác tù giam về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Vận chuyển, Mua bán trái phép chất ma tuý; xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

Ngày 04-9-2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST, ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về nội dung tuyên bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo khai nhận số ma tuý bị thu giữ là bị cáo đặt mua với Đặng Quốc M nhằm mục đích để cho mọi người cùng tiếp tục sử dụng; khi Đinh Trọng H2 mang ma tuý đến thì bị cáo đang ngồi ăn mì tôm, do nhạc to nên không thấy H2 nói gì, H2 cũng không đưa ma tuý cho bị cáo; khi H2 mang ma túy đến bị cáo không quản lý để mặc ai sử dụng thì sử dụng; bị cáo không rõ ai là người lấy ma tuý ra sử dụng trước và xác định khi nào sử dụng hết mới về; bị cáo không có ý định sẽ cất giữ, tàng trữ số ma tuý này. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS ngày 04-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vì những lý do sau: Trong ngày 30 và 31/12/2022 tại Nhà nghỉ T6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn T cùng các bị cáo khác 03 lần tổ chức sử dụng ma tuý; sau khi tổ chức sử dụng hết số ma tuý của lần thứ nhất và thứ hai, Nguyễn Văn T tiếp tục gọi điện cho Đặng Quốc M để đặt mua 07 chỉ Ketamine và 03 viên ma tuý "kẹo", Đặng Quốc M đồng ý và bảo Đinh Trọng H2 mang ma tuý đến bán cho Nguyễn Văn T, số ma tuý này Nguyễn Văn T để trong phòng mục đích để tiếp tục tổ chức sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ gồm 4,24 gam Ketamine và 0,510 gam MDMA, đã đủ định lượng của tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là không đúng quy định pháp luật, chưa phù hợp với thực tế khách quan với số lượng ma túy đã thu được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; sửa Bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ban hành trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: Trong các ngày 30 và ngày 31-12-2022, tại nhà nghỉ T6 thuộc tổ I, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Lưu Quang T1, Nguyễn Văn T là những người thực hiện hành vi cung cấp trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Tài T2, Nông Minh H1, Nguyễn Thị Hồng P, Hoàng Thị Kiều L, Nguyễn Thị Ngọc H3 và Lục Thị Thu H4, Nguyễn Thị T4 và Chu Tuấn D để họ sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo Nguyễn Tài T2 là người thực hiện hành vi chuẩn bị dụng cụ để những người khác sử dụng trái phép chất ma tuý. Trong số những người tham gia sử dụng trái phép chất ma tuý có Nông Minh H1 và Nguyễn Thị Hồng P là những người chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, thấy rằng:

[4] Về nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ, bắt quả tang là do các bị cáo sau khi đã sử dụng hết ma tuý của lần thứ nhất và lần thứ hai, các bị cáo vẫn tiếp tục có nhu cầu sử dụng nên Nguyễn Văn T đã gọi điện cho Đặng Quốc M để đặt mua 07 "chỉ ke" (Ketamine) và 04 viên "Kẹo" (MDMA) để nhằm mục đích cùng nhau sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn T chưa trực tiếp nhận ma túy và chưa cất dấu số ma túy này. Bị cáo Đinh Trọng H2 là người được Đặng Quốc M thuê giao ma tuý đến cho cả nhóm. Khi vào phòng Đinh Trọng H2 thấy Nguyễn Văn T đang ăn mì tôm nên đã để ma tuý ở cuối giường trong phòng và đi vào nhà vệ sinh, khi ra ngoài thì ma tuý đã được các bị cáo khác đem ra sử dụng. Như vậy, có thể thấy mặc dù bị cáo Nguyễn Văn T là người đặt mua ma tuý nhưng không đủ căn cứ xác định bị cáo có ý định mua ma tuý mục đích cất giấu; hành vi đặt mua ma tuý của bị cáo là nhằm cung cấp trái phép chất ma tuý cho các bị cáo và những người khác cùng sử dụng và đã bị xử lý về tội Tổ chức trái phép chất ma tuý.

[5] Các bị cáo Lưu Quang T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tài T2, Nông Minh H1, Đinh Trọng H2 bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, đang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Căn cứ vào Biên bản sự việc quả tang ngày 31/12/2022, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 31/12/2022; lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và những lời khai của những người làm chứng tại phiên toà phúc thẩm thể hiện: Khi bị phát hiện, bắt quả tang hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo vẫn đang diễn ra, chưa kết thúc. Các bị cáo đang sử dụng ma tuý nên số ma tuý bị thu giữ đang công khai để dưới sàn nhà, trong đó có một lượng nhỏ ma tuý đang để trong đĩa sứ trên sàn nhà, không phải thu trên người của bất kỳ ai, không do bị cáo nào quản lý, cất giấu. Toàn bộ lời khai của các bị cáo đều thể hiện số ma tuý này các bị cáo đang sử dụng và sẽ tiếp tục sử dụng hết thì mới về nên không có ý định cất giấu để mang về. Mặt khác số ma túy do Nguyễn Văn T mua về mục đích là để cùng các đối tượng sử dụng, bản thân bị cáo không trực tiếp quản lý số ma túy này, số ma túy này nằm ngoài tầm kiểm soát của bị cáo, bỏ mặc cho mọi người sử dụng, bị cáo không quan tâm đến số ma túy này, còn việc số ma túy này chưa sử dụng hết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định, trong tình huống này không đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đối với số ma tuý còn lại bị thu giữ gồm 4,24 gam Ketamine và 0,510 gam MDMA. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Văn T là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần tuyên bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; xử phạt bị cáo 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01 tháng 01 năm 2023.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ,Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí